

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐL  
TỈNH LĐ**

Bản án số: 165/2020/HSST

Ngày: 13/11/2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐL - TỈNH LĐ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Chu Văn Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:* + Ông Mai Phú

+ Bà Mai Lương Anh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LĐ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LĐ tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Đăng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Ủy ban nhân dân Phường G, thành phố ĐL, tỉnh LĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 169/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 đối với:

**- Bị cáo:**

Họ và tên: Huỳnh Thị Tường V, sinh năm: 1999, tại N Th; Nơi ĐKKHKT: thôn Ph Th 1, xã Phước S, huyện N Ph, tỉnh N Th; Chỗ ở: Số 3/1 đường Ng Q, phường H, thành phố ĐL, tỉnh LĐ; Nghề nghiệp: Thợ làm tóc; Học vấn: 7/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông Huỳnh Văn Q, sinh năm: 1977; Con bà Đường Thị Mỹ L, sinh năm: 1981; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con lớn nhất, nhỏ nhất sinh năm 2019; Chồng: không, bị cáo có 01 con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án; Tiền sự: không;

Bị bắt tạm giam ngày 15/4/2020.

Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Thị Tường V là đối tượng sử dụng ma túy từ tháng 6/2019 cho đến nay, quá trình sử dụng ma túy V có quen biết với một đối tượng tên T (không rõ nhân thân lai lịch) và thường xuyên mua ma túy của T để sử dụng.

Vào ngày 15/4/2020, V đến phòng trọ của Đường Thị L, sinh năm: 1989 (dì ruột của V) ở phòng số 8, dãy trọ số 23 T V D, phường H, Tp ĐL chơi. Tại đây V gọi điện cho T hỏi mua 300.000đ ma túy đá rồi nói T mang tới phòng trọ cho V. Khoảng 15 giờ cùng ngày, T mang ma túy đến phòng trọ của L rồi T lấy ma túy ra cho vào dụng cụ sử dụng ma túy mà T mang theo rồi cùng với V, L và Đường Thị Ly L (dì của V) cùng sử dụng. Khi cả nhóm đang sử dụng ma túy thì chồng của L tới và quậy phá nên T đi về và để lại 01 băng cá nhân trên bàn ở trong phòng trọ, T nói với V bên trong có ma túy, T để lại cho V sử dụng, lúc này V lấy chiếc băng cá nhân trên cho vào trong túi nylon để đồ dùng cá nhân của V cất giấu rồi gọi điện thoại cho bạn trai là Cầm Văn Đ tới phòng trọ của L để can ngăn việc chồng L quậy phá. Khi Đ tới thì chồng của L đã bỏ đi nên V tiếp tục lấy bình thủy tinh ra để sử dụng ma túy cùng với Đ, L và L.

Đến khoảng 20 giờ 30 cùng ngày Công an thành phố ĐL kiểm tra phòng trọ số 8, dãy trọ số 23 T V D, phường G, Tp ĐL bắt quả tang V đang cất giấu 01 túi nylon màu xanh, bên trong túi nylon có 01 băng dán cá nhân hiệu Milopha có chứa 02 gói nylon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tại chỗ ngồi của V, Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ:

- + 01 gói nilon màu trắng trong, kích thước 2,5cm x 3cm, hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng;

- + 01 gói nilon màu trắng trong có kích thước 1,5cm x 3,5cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng;

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen, bên trong gắn sim số 0396.538.300;

- + 01 băng dán cá nhân hiệu Milopha 01 đầu để hở;

- + 01 túi nylon màu xanh kích thước 20cm x 20cm

- + 01 bình gắn ống thủy tinh và ống hút là dụng cụ sử dụng ma túy.

Tại Kết luận giám định số 725/GĐ-PC09 ngày 20/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LĐ xác định: “*Mẫu tinh thể đựng trong hai gói nylon niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,7546 gam, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ*”.

Tại bản cáo trạng số 166/CT-VKS ngày 01/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL truy tố Huỳnh Thị Tường V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

*Tại phiên tòa,*

Bị cáo không khiêu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Đề nghị tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Tường V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Tường V mức hình phạt từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày 15/4/2020;

*Về xử lý vật chứng:* Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 gói nilon màu trắng trong, kích thước 2,5cm x 3cm, hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 gói nilon màu trắng trong có kích thước 1,5cm x 3,5cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 băng dán cá nhân hiệu Milopha 01 đầu để hở; 01 túi nylon màu xanh kích thước 20cm x 20cm; 01 bình gắn ống thủy tinh và ống hút là dụng cụ sử dụng ma túy. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen, bên trong gắn sim số 0396.538.300;

*Về án phí:* Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo ăn năn hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố ĐL, tỉnh LD và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LD và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hay khiêu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Huỳnh Thị Tường V là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo sử dụng ma túy từ tháng 6/2019 nên biết rõ việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép các chất ma túy, trong đó có chất Methamphetamine là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc mua và tàng trữ 0,7546 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang

và lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Huỳnh Thị Tường V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LĐ đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Trong vụ án này có đối tượng tên T là người đã bán ma túy cho V. Cơ quan điều tra chưa xác định rõ nhân thân lại lịch của của T nên tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý bằng một vụ án khác.

Đối với Đường Thị L, Đường Thị Ly L và Cầm Văn Đ là những người cùng sử dụng ma túy với V, tuy nhiên những người này không tham gia cùng bị cáo V tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp có tình tiết tăng nặng.

Khi quyết định hình phạt có xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo nên áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến chính sách Nhà nước độc quyền quản lý chất ma túy và gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương nên cần thiết phải xử phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được bị cáo có thu nhập gì từ việc tàng trữ trái phép chất ma túy nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 (Hai) phong bì niêm phong ghi số 725/GĐ-PC09 đựng mẫu vật là ma túy sau khi giám định; 01 bình gắn ống thủy tinh và ống hút là dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 băng dán cá nhân hiệu Milopha 01 đầu để hờ; 01 túi nylon màu xanh kích thước 20cm x 20cm tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen, bên trong gắn sim số 0396.538.300 là tài sản hợp pháp của bị cáo nhưng bị cáo đã dùng để liên lạc với đối tượng tên T để mua ma túy nên tịch thu sung quỹ nhà nước..

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thị Tường V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị Tường V 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2020.

[2] Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) phong bì niêm phong ghi số 725/GĐ-PC09 đựng mẫu vật là ma túy sau khi giám định; 01 (Một) bình gắn ống thủy tinh và ống hút là dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 (Một) băng dán cá nhân hiệu Milopha 01 đầu để hở; 01 (Một) túi nylon màu xanh kích thước 20cm x 20cm.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen, bên trong gắn sim số 0396.538.300.

*(Các vật chứng có đặc điểm cụ thể như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/10/2020 giữa Công an thành phố ĐL và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố ĐL).*

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Huỳnh Thị Tường V phải nộp 200.000<sup>d</sup> (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh LĐ xét xử phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh LĐ;
- VKSND thành phố ĐL;
- Sở Tư pháp tỉnh LĐ;
- Công an thành phố ĐL;
- Chi cục Thi hành án thành phố ĐL;
- Bị cáo;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Chu Văn Bình**

## **CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

## **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Phú – Mai Lương Anh**

**Chu Văn Bình**

### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Chi cục Thi hành án thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Chu Văn Bình**